

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 6 - 2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa
2. Ông Nguyễn Viết Khang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Vân Giang, xã L, huyện V, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

**- Bị đơn:** Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 10, thị trấn T, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị X trình bày: Chị và anh Đỗ Văn K kết hôn với nhau ngày 06/3/2015, đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn T,

huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh K ở khu 10, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống chị và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị và anh K đã ly thân nhau từ tháng 11/2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Đỗ Bá Th, sinh ngày 13/02/2016 (hiện nay cháu Th đang ở cùng anh K). Ly hôn chị đề nghị anh K nuôi cháu Th, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K số tiền 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh K tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2020 anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị X trình bày là đúng. Nay chị X xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án xem xét cho anh và chị X về đoàn tụ chung sống với nhau để cùng nhau dạy bảo con cái. Nếu trường hợp chị X vẫn cương quyết muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Bá Th, sinh ngày 13/02/2016 (hiện nay cháu Th đang ở cùng anh). Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh đề nghị chị X nuôi cháu Th. Nếu chị X không nuôi cháu Th thì anh xin nuôi cháu Th và đề nghị chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh số tiền là 2.000.000đồng/01 tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị X đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh K là bị đơn chỉ đến Tòa án làm việc ngày 05/3/2020, các buổi làm việc khác anh K không đến làm việc; việc anh K không chấp hành, vắng mặt khi giải quyết vụ án nên anh K phải tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị X được ly hôn với anh Đỗ Văn K.

Về con chung: Giao cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Bá Th, sinh ngày 13/02/2016 (hiện nay cháu Th đang ở cùng anh K). Chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K số tiền 2.000.000đ/01 tháng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị X khởi kiện yêu cầu được ly hôn và phân chia nuôi con chung với anh Đỗ Văn K. Bị đơn anh K hiện có hộ khẩu và cư trú tại khu 10, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đối với anh K quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chỉ có mặt làm việc một lần, sau đó không chấp hành đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị X và anh K đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh K là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xem xét hôn nhân giữa chị X và anh K thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị X và anh K có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị X trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị và anh K đã ly thân nhau từ tháng 11/2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh K có mặt một lần, trình bày quan điểm không đồng ý ly hôn vì anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án xem xét cho anh và chị X về đoàn tụ chung sống với nhau để cùng nhau dạy bảo con

cái; nếu trường hợp chị X vẫn cương quyết muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý. Mặc dù trình bày như vậy nhưng sau đó mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ anh K đều không chấp hành, không đến Tòa án để trình bày ý kiến về mâu thuẫn hay xin đoàn tụ và việc anh K trình bày xin đoàn tụ là không thực tâm. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị X xin ly hôn anh K là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị X và anh K có 01 con chung là cháu Đỗ Bá Th, sinh ngày 13/02/2016 (hiện đang ở cùng anh K). Ly hôn chị X đề nghị anh K nuôi cháu Th, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K số tiền 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án anh K trình bày: Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh đề nghị chị X nuôi cháu Th. Nếu chị X không nuôi cháu Th thì anh xin nuôi cháu Th và đề nghị chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh số tiền là 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Hiện tại anh K vẫn đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th, tại phiên tòa chị X vẫn tiếp tục đề nghị anh K nuôi cháu chị cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/1 tháng; anh K hiện có chỗ ở, có công việc và anh K cũng có quan điểm nếu chị X không nuôi cháu thì anh nuôi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chưa thành niên, do đó cần giao cháu Th cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K số tiền 2.000.000đ/01 tháng kể từ 01/7/2020 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Xu phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Chị Đỗ Thị X được ly hôn với anh Đỗ Văn K.

**2. Về con chung:** Giao cháu Đỗ Bá Th, sinh ngày 13/02/2016 (hiện đang ở cùng anh K) cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K số tiền 2.000.000đ/01 tháng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị X có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**3. Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Đỗ Thị X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0004918 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị X còn phải nộp tiếp 300.000đ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND thị trấn Tứ Trung, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trọng**